

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2023

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phong

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng G

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh S. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị Hồng G trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu H chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới tại địa phương nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hơn nữa anh H còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên đời sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2020 cho Đến nay. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Thời gian chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Lê Nguyễn Kim L, giới tính: Nam, sinh ngày 29/11/2009 và Lê Nguyễn Gia Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 22/01/2015, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho cháu Kim L mỗi tháng là 3.000.000 đồng, cấp dưỡng cho cháu Gia Đ mỗi tháng là 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không có; nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị G về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong việc chăm sóc gia đình và giáo dục con nên cả hai không tìm được tiếng nói chung, đời sống vợ chồng dần mất hạnh phúc. Nay chị G yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh đồng ý giao các con chung cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị G.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Hồng G khai và giữ nguyên yêu cầu trước đây, anh Nguyễn Hữu H không phát biểu yêu cầu nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Hữu H hiện tại có nơi cư trú tại ấp L, xã T, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị G yêu cầu ly hôn, anh H thống nhất. Xét thấy chị G khởi kiện cho rằng chị và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn và có 02 con chung là Lê Nguyễn Kim L, giới tính: Nam, sinh ngày 29/11/2009 và Lê Nguyễn Gia Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 22/01/2015, anh H trình bày thống nhất. Do đó có căn cứ xác định chị G và anh H đã từng chung sống với nhau như vợ chồng. Do cả hai chung sống không tiến hành đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp. Chị G có yêu cầu ly hôn nên căn cứ Khoản 1

Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị Lê Thị Hồng G và ông Nguyễn Hữu H là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Chị G và anh H chung sống có 02 con chung tên Lê Nguyễn Kim L, giới tính: Nam, sinh ngày 29/11/2009 và Lê Nguyễn Gia Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 22/01/2015, chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho cháu Kim L mỗi tháng là 3.000.000 đồng, cấp dưỡng cho cháu Gia Đ mỗi tháng là 7.000.000 đồng, anh H thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh H.

[3]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lê Thị Hồng G chịu án phí theo mức không có giá ngạch. Án phí dân sự về cấp dưỡng buộc anh H phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Hồng G và anh Nguyễn Hữu H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Lê Nguyễn Kim L, giới tính: Nam, sinh ngày 29/11/2009 và Lê Nguyễn Gia Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 22/01/2015 cho chị Lê Thị Hồng G được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh Nguyễn Hữu H cho cháu Lê Nguyễn Kim L mỗi tháng là 3.000.000 đồng, cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Gia Đ mỗi tháng là 7.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/5/2023 cho đến khi cháu Lê Nguyễn Kim L và Lê Nguyễn Gia Đ tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Hồng G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu số 0012499 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị Lê Thị Hồng G không phải nộp thêm.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/5/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn